NHẬT KÝ MÀI HÀNH TINH, TRÁM LỖ KIM, PHUN TĂNG CỨNG LITHIUM VÀ PHỦ CHỐNG Ố

Quy trình **WF-02** / **WF-05** · Đồng bộ **CFS-10..14**, **CFS-19** · Đĩa #30 → #3000 · Chọn liên kết nghịch đảo · Trám pin-hole · Lithium ướt 20–30p · Stain guard đánh nhiệt

Mã biểu mẫu: BM-CFS-04
Phiên bản: v1.0 (19/11/2026)
Phụ trách: KTV Trưởng mài sàn
Lưu hồ sơ: 36 tháng (Kỹ thuật)

Công trình / Lô sàn	..... (DT: ..... m^2)	**Ngày & Quy trình**	Ngày ...../...../202... | ☐ WF-02 ☐ WF-05
Máy mài & Chống bụi	Hành tinh: ..... | ☐ Khô HEPA ☐ Ướt 2 ngăn	**Độ cứng T=0 & Liên kết**	Nền ☐ Cứng→Đĩa mềm · ☐ Mềm→Đĩa cứng

QUY TẮC NGHỊCH ĐẢO LIÊN KẾT ĐĨA (CFS-10) & CẤM NHẢY CÓC: Nền bê tông **cứng (≥ 30 MPa)** chọn đĩa kim loại **liên kết mềm** (dễ mài lộ hạt kim cương mới); nền **mềm/xốp (< 25 MPa)** chọn đĩa **liên kết cứng** (giữ hạt bền lâu). Tuyệt đối không nhảy cóc quá 1 cấp hạt; hút sạch bụi/bùn giữa mỗi bước để hạt thô cũ không gây vết xoáy trên bước mịn.

1. NHẬT KÝ CHUỖI CẤP ĐĨA MÀI HÀNH TINH (#30 → #3000)

(Ghi đủ số lượt chạy đan chéo và kiểm tra sạch vết xước cấp trước)

Cấp đĩa / Bước	Loại liên kết đĩa	Phương thức chạy	Số lượt & Tốc độ	Hút sạch & Kiểm xước	Xong / KTV
#30 / #50 Phá phẳng	Kim loại: ☐ Mềm ☐ Vừa ☐ Cứng	☐ Khô HEPA ☐ Ướt	..... lượt | ..... v/p	☐ Hút sạch ☐ Đạt cấp lộ	.....:..... / .....
#100 Xóa thô	Kim loại: ☐ Mềm ☐ Vừa ☐ Cứng	☐ Khô HEPA ☐ Ướt	..... lượt | ..... v/p	☐ Hút sạch ☐ Hết vết #50	.....:..... / .....
#200 Chuyển tiếp	☐ Gốm/Hybrid ☐ Nhựa	☐ Khô HEPA ☐ Ướt	..... lượt | ..... v/p	☐ Mở sạch lỗ kim	.....:..... / .....
#400 Mài mịn	Đĩa nhựa resin / Hybrid	☐ Khô HEPA ☐ Ướt	..... lượt | ..... v/p	☐ Hút sạch ☐ Hết vết #200	.....:..... / .....
#800 Lên bóng mờ	Đĩa nhựa resin đánh bóng	☐ Khô ☐ Đệm ướt nhẹ	..... lượt | ..... v/p	☐ Lên ánh satin đều	.....:..... / .....
#1500 Lên bóng sâu	Đĩa nhựa resin đánh bóng	☐ Khô (pad đệm)	..... lượt | ..... v/p	☐ Kiểm Gloss: ..... GU	.....:..... / .....
#3000 Bóng gương	Đĩa nhựa siêu mịn / Buff	☐ Khô tốc độ cao	..... lượt | ..... v/p	☐ Đạt Gloss/DOI chuẩn	.....:..... / .....

2. NHẬT KÝ TRÁM LỖ KIM (PIN-HOLE) VÀ PHUN TĂNG CỨNG LITHIUM SILICATE (CFS-11, CFS-12)

(Giữ ướt 20–30 phút, gạt sạch thừa)

Công đoạn hóa học	Chủng loại vật tư & Thời điểm	Thông số kiểm soát thực tế tại sàn	Kết quả
1. Trám lỗ kim (pin-hole)	☐ Vữa vi hạt silicat / keo trộn bụi sàn Thực hiện sau cấp: ☐ #100 ☐ #200	Bả ép chặt lấp kín toàn bộ lỗ kim li ti trên mặt; chờ ổn định ..... phút rồi mài phẳng sạch phần dư ở bước kế tiếp.	☐ Kín lỗ kim ☐ Không rỗ
2. Tăng cứng Lithium Silicate	Hệ: ☐ Lithium 1 thành phần ☐ Hệ 2 thành phần (nền xốp WF-05) Phun tại cấp: ☐ #200 ☐ #400	Rải chổi mềm / pad trắng **giữ ướt đều liên tục 20–30 phút** (từ .....:..... đến .....:.....); **gạt thu sạch hoàn toàn lượng thừa**, 0 đọng vũng đóng vảy trắng.	☐ Đủ 20–30p ☐ 0 đóng vảy

3. NHUỘM MÀU THẤM SÂU VÀ PHỦ CHẤT BẢO VỆ CHỐNG Ố (STAIN GUARD) ĐÁNH NHIỆT (CFS-14)

(Đánh nhiệt cố định màng chống thấm)

Công đoạn hoàn thiện	Vật tư & Số lớp thực hiện	Thông số đánh nhiệt & Kiểm tra giọt nước/dầu	Xác nhận
1. Nhuộm màu thấm sâu	☐ Không áp dụng · ☐ Có (Mã màu: .....)	Phun đều vệt tại cấp #400 trước khi khóa màu; lau sạch bụi màu dư trước bước lên bóng tinh.	☐ Đều màu ☐ N/A
2. Phủ chống ố & Đánh nhiệt	Phun sương **stain guard** ..... lớp (Khô bề mặt: ..... phút/lớp)	Đánh pad sợi tự nhiên tốc độ cao (**1.500–2.000** v/p) để hóa chất liên kết kín mao quản (mặt ấm đều, không cháy vệt).	☐ Đạt ☐ 0 ngấm

LƯU Ý BẢO VỆ SAU PHỦ CHỐNG Ố: Giữ khô hoàn toàn ít nhất **12–24 giờ** trước khi cho xe nâng hoạt động; trong 90 ngày đầu chỉ lau nước sạch hoặc dung dịch trung tính (pH 7,0–8,0), tuyệt đối không dùng axit hay kiềm mạnh.

KTV TRƯỞNG MÀI SÀN SONGANHHYG	GIÁM SÁT KỸ THUẬT / ĐẠI DIỆN BÊN A
Xác nhận chạy đủ chuỗi đĩa, giữ ướt Lithium 20–30 phút, gạt sạch thừa và đánh nhiệt chuẩn. Họ tên & chữ ký:	Xác nhận nghiệm thu hoàn thiện từng cấp mài, trám pin-hole và lớp phủ chống ố. Họ tên, chức vụ & chữ ký: